| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 66/2017/ HSST**.
Ngày: 21/8/2017.

# NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ –TỈNH QUẢNG NINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Vũ Huy Hùng

- *Hội thẩm thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định.

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Kiều Oanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Đinh Hữu T** - Tên gọi khác: Phạt.

Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1992 tại thành phố U , Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ X, khu Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đinh Hữu M, sinh năm: 1957 và bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1957; Vợ, con: chưa có; Tiền án: + Ngày 25/02/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (Nay là thành phố Uông Bí), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội: ***"Cướp tài sản",*** thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2010; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 11/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

**Người bị hại:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

## NHẬN THẤY:

Bị cáo Đinh Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do biết anh Phạm Văn Đ là người ở thôn B, xã L, huyện T, Hải Phòng đi xe mô tô sang chơi với Phùng Minh H nên ngày 25/4/2013 T đã rủ H vờ mượn xe của anh Đ đi có việc sau đó đem cầm cố lấy tiền tiêu sài, H đồng ý. Tối ngày 25/4/2013 anh Đô đi xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1-111.59 đến phòng trọ của Hải thuộc khu Đ, phường P chơi và ngủ lại. Khoảng 05 giờ ngày 26/4/2013 H bảo anh Đ cho mượn xe để H và T đi mua thuốc lá, anh Đ đã giao xe cho H, sau khi mua thuốc, trên đường về đến gần phòng trọ, H đưa xe cho T đi cầm cố còn H đi bộ về phòng trọ nói với anh Đ là đã cho T mượn xe. Anh Đ yêu cầu H lấy lại xe thì H vờ dẫn anh Đ đến một số địa điểm để tìm T nhưng không thấy, nên anh Đ đi về và trình báo Công an.

Sau khi lấy được xe, T đến một số địa điểm cầm cố xe, nhưng do xe không có giấy tờ nên không ai nhận. Khoảng 19 giờ cùng ngày T đi xe quay lại phòng trọ rồi cùng H mang xe sang xã L, huyện T, Hải Phòng cầm cố cho một người có tên là C được 4.000.000đ, T cho H 1.200.000đ, số còn lại T sử dụng hết. Ngày 27/4/2013 Cơ quan điều tra đã bắt giữ H và thu giữ tại phòng trọ của H số tiền 1.200.000đ, còn T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Ngày 11/6/2017 T bị Công an phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh bắt theo quyết định truy nã và bàn giao cho Cơ quan điều tra – Công an thành phố U.

Tại bản kết luận định giá số 29 ngày 02/5/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố U, kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 15G1- 111.59 trị giá 20.000.000đ.

Đối với Phùng Minh H đã bị Tòa án nhân dân thành phố U xét xử ngày 12/7/2013.

Tại bản cáo trạng số: 72/KSĐT – HS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo Đinh Hữu T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ **12** đến **15** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2017.

**Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng bị cáo không có việc làm, không có tài sản sản riêng, nên đề nghị HĐXX không áp dụng đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự và vật chứng*: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố U, nên không đề cập giải quyết.

***Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.***

**XÉT THẤY:**

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đinh Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 26/4/2013 tại phòng trọ của Phùng Minh H thuộc khu Đ, phường P, thành phố U, Đinh Hữu T đã cùng đồng phạm có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Phạm Văn Đ 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 15G1-111.59 trị giá 20.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự, dúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo.

**Điều 139 Bộ luật hình sự quy định:**

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"...*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, mặc dù vừa mới ra tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật, thích ăn chơi nhưng lười lao động của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

*Xét về vai trò và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy*: Bị cáo là người chủ động rủ rê H thực hiện tội phạm, sau khi lừa đảo được xe mô tô của anh Đ bị cáo trực tiếp mang đi cầm cố và chia tiền cho H, nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ, bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, và phải chịu mức hình phạt cao hơn Hải *(Bị cáo Phùng Minh H đã bị xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 72/2013/HSST ngày 12/7/2013 của tòa án nhân dân thành phố U).*

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

**Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên không áp dụng đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:* Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố U, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố*: Bị cáo **Đinh Hữu T** phạm tội: "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"**.

*Áp dụng*: khoản 1, Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt*: **Đinh Hữu T 18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/6/2017.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận**:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND t/p Uông Bí;*
- *Chi cục THADS t/p Uông Bí;*
- *Công an thành phố Uông Bí;*
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

**Vũ Huy Hùng**